

Bản án số: 278/2025/HS-PT

Ngày: 12 - 11 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Long

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Long

Ông Phan Vĩnh Chuyển

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 214/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn D, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn D**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 01/01/1968, tại huyện DL, tỉnh Quảng Nam (cũ); nơi cư trú: thôn P, xã PT, thành phố Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 04/12. Bị cáo con ông Nguyễn B (sinh năm 19xx) và bà Lê Thị T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị A (sinh năm: 19xx) và 03 con (con lớn nhất sinh năm: 19xx, con nhỏ nhất sinh năm: 20xx). Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/8/2020, bị Công an xã DT, huyện Đại Lộc (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/01/2025, chuyển tạm giam ngày 10/01/2025, đến ngày 24/01/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn “*Bảo lĩnh*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của bị cáo Nguyễn D: Luật sư Phan Đình N – Văn phòng Luật sư Đồng Thông, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Mai B, Nguyễn Thanh G, Huỳnh Văn T nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác nắm tình hình, Tổ công tác Công an huyện Đại Lộc phát hiện Nguyễn D có biểu hiện nghi vấn tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề nên sáng ngày 03/01/2025, Tổ công tác triệu tập D đến làm việc. Qua làm việc, D khai nhận có ghi lô đề dựa vào kết quả xổ số của các đài Miền Bắc và Miền Trung với Mai B và Huỳnh Văn T thông qua tin nhắn điện thoại. Đồng thời, D cũng tự nguyện giao nộp 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động OPPO A18; 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY A11; 01 điện thoại di động OPPO A7 để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ đã chứng minh được:

Khoảng tháng 5/2024, Nguyễn D nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề dựa trên kết quả mở thưởng của các công ty xổ số kiến thiết các đài Miền Bắc và Miền Trung. D rủ Mai B và Huỳnh Văn T tham gia giúp D ghi lô đề để được hưởng 10% tiền hoa hồng trên tổng số tiền chuyển tịch đề cho D thì B và T đồng ý. Từ tháng 10/2024 đến ngày 19/12/2024, D sử dụng 03 điện thoại di động có gắn các thẻ sim 0935.455.xxx, 0878.804.xxx, 0329.637.xxx, 0795.814.xxx cùng tài khoản Zalo mang tên “D gà” để nhận tịch đề từ Mai B và Huỳnh Văn T chuyển đến. Đồng thời, D nhận các lô đề của những người tham gia chơi đánh bạc gồm Đặng Văn H (sinh năm 19xx, trú thôn P, xã DT, huyện DL), Nguyễn Thị T (sinh năm 19xx, trú thôn MH, xã DP, huyện DL), Nguyễn Thanh X (sinh năm 19xx, trú thôn P, xã DT, huyện DL) chuyển đến với tổng số tiền đặt cược là 18.770.000 đồng. Sau khi tính thắng thua, tổng số tiền đánh bạc được xác định là 47.520.000 đồng với tổng cộng 18 lượt đánh bạc ở các đài xổ số Miền Bắc và Miền Trung. Trong đó, có 03 lần đánh bạc với số tiền mỗi lần đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng nhưng dưới 10 người tham gia đánh bạc trong cùng một lúc, có 15 lần đánh bạc mỗi lần số tiền dưới 5.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc, D thua nên không thu lợi bất chính (có bảng kê kèm theo).

Sau khi thống nhất việc ghi đề cho D, Mai B sử dụng chiếc điện thoại di động OPPO A5 bên trong gắn sim số 0343.277.xxx và tài khoản Facebook mang tên “Mai B” để nhận các lô đề từ những người tham gia chơi đánh bạc và chuyển tịch đề cho Nguyễn D để hưởng 10% tiền hoa hồng. Từ tháng 10/2024 đến ngày 07/12/2024, Mai B đã nhận các lô đề từ những người chơi gồm Mai Thành Đồng (sinh năm 19xx, trú thôn XT, xã DT, huyện DL), Nguyễn Thanh G, Nguyễn Dx (sinh năm 19xx, trú thôn P, xã DT, huyện DL), Nguyễn Thanh K (sinh năm 19xx, trú thôn P, xã DT, huyện DL) và Nguyễn Thanh V (sinh năm 19xx, trú thôn XXT, xã DT, huyện DL) với tổng số tiền đặt cược là 13.000.000 đồng. Sau khi tính thắng thua, tổng số tiền đánh bạc được xác định là 38.150.000 đồng với tổng cộng 14 lượt đánh bạc ở các đài xổ số Miền Bắc và Miền Trung. Trong đó, có 02 lần đánh bạc với số tiền mỗi lần đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng nhưng dưới 10 người tham gia đánh bạc trong cùng một lúc, có 12 lần đánh bạc mỗi lần số tiền dưới 5.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc, Mai B thu lợi bất chính số tiền 1.300.000 đồng, đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra (có bảng kê kèm theo). Cùng hành vi tương tự, Huỳnh Văn T sử dụng chiếc điện thoại di động OPPO A15 bên trong có tài khoản Zalo mang tên “Huỳnh T” để nhận các lô đề từ những người tham gia chơi đánh bạc và chuyển tịch đề cho Nguyễn D để

hưởng 10% tiền hoa hồng. Trong tháng 12/2024, T đã nhận lô đề từ chị H (trú tại Kiên Giang) và một số người không rõ lai lịch với tổng số tiền đặt cược là 5.070.000 đồng. Sau khi tính thắng thua, tổng số tiền đánh bạc được xác định là 8.670.000 đồng với tổng cộng 02 lượt đánh bạc ở các đài xổ số Miền Trung. Trong đó, có 01 lần đánh bạc với số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng nhưng dưới 10 người tham gia đánh bạc trong cùng một lúc và 01 lần đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc, Huỳnh Văn T thu lợi bất chính số tiền 1.182.000 đồng (có bảng kê kèm theo).

Đối với Nguyễn Thanh G khi biết Mai B ghi lô đề nên dùng chiếc điện thoại di động OPPO A92 bên trong có tài khoản Facebook mang tên “G Phế Liệu” liên lạc với Mai B để tham gia chơi đánh bạc. Từ ngày 29/10/2024 đến ngày 07/12/2024, Nguyễn Thanh G đã thực hiện 03 lần đánh bạc với Mai B ở các đài xổ số Miền Trung và Miền Bắc với tổng số tiền đặt cược là 6.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc sau khi tính thắng thua là 24.200.000 đồng. Trong đó, có 02 lần đánh bạc với số tiền mỗi lần đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng và 01 lần đánh bạc với số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc, Giáp thu lợi bất chính số tiền 12.200.000 đồng, đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra (có bảng kê kèm theo).

Ngoài ra, còn có một người có tên Hà (không xác định được nhân thân lai lịch) ngày 12/12/2024, đánh lô đề đài miền Trung với Huỳnh Văn T số tiền 3.540.000 đồng, Hà trúng thưởng số tiền 2.700.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Hà là 6.240.000 (có bảng kê kèm theo).

Riêng các đối tượng Mai Thành D, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Thanh V, Lê Dx, Nguyễn Thị T, Đặng Văn H, Nguyễn Thanh X tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề đối với Mai B, Nguyễn D và Huỳnh Văn T nhưng số tiền trong các lần đánh đều dưới 5.000.000 đồng.

* Vật chứng tạm giữ gồm:

Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 13.500.000 đồng nhiều mệnh giá khác nhau, trong đó của Mai B số tiền 1.300.000 đồng, Nguyễn Thanh G số tiền 12.200.000 đồng (đã được gửi tại tài khoản tạm giữ Công an huyện Đại Lộc (cũ) và tài khoản tạm giữ Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Công an tỉnh Quảng Nam (cũ)).

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A18, màu xanh, kiểu máy CPH2591, số IMEI 1: 86300006164xxxx, số IMEI 2: 86300006164xxxx, số seri: UGTSTO4TR895xxxx, bên trong gắn 02 sim số 093545xxxx, 087880xxxx; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Galaxy A11, màu xanh, kiểu máy SM-A115F/DS, số seri R9JN60Sxxxx, IMEI 1: 35634711224xxxx, số IMEI 2: 35634811224xxxx, bên trong gắn sim số 032963xxxx; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A7, màu vàng đồng, kiểu máy CPH1905, số IMEI 86426704513xxxx, số IMEI 2: 86426704513xxxx, bên trong gắn sim số 0795.81xxxx tạm giữ của Nguyễn D.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A5, màu trắng, kiểu máy CPH1933, số IMEI 1: 86151604139xxxx, số IMEI 2: 86151604139xxxx, số seri: 31c709cc, bên trong gắn sim số 0343.27xxxx tạm giữ của Mai B.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A15, màu trắng, kiểu máy CPH2185, số IMEI 1: 86649305647xxxx, số IMEI 2: 86649305647xxxx, số seri: TK99FAGYL78Dxxxx, bên trong gắn sim số 0935.63xxxx tạm giữ của Huỳnh Văn T.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A92, màu xanh đen, kiểu máy CPH2059, số IMEI 1: 86287204974xxxx, số IMEI 2: 86287204974xxxx, số seri: d4cfxxxx, bên trong gắn 02 sim số 0783200xxxx và 033544xxxx tạm giữ của Nguyễn Thanh G.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn D phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn D 06 tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 22 ngày.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm hình sự của bị cáo khác, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, bị cáo Nguyễn D có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn D về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Nguyễn D 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp cho Tòa án Đơn xin cho con được hưởng án treo của ông Nguyễn Bé, Đơn xin xác nhận về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo đã phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án có đồng phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn D, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn D trình bày quan điểm bào chữa:

Ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, tại cấp phúc thẩm bị cáo D đã cung cấp bổ sung các tình tiết giảm nhẹ gồm: Đơn xin cho con được hưởng án treo của cha bị cáo, đơn xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi cha già yếu, bị khuyết tật nặng, bị cáo có thời gian tham gia lực lượng vũ trang tại xã DTT, xã DT (nay là xã PT). Ngày 24/8/2020, bị cáo bị Công an xã DT, huyện Đại Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc trái phép*” bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng nhưng đến nay đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Sau khi xét xử bị cáo không kháng cáo về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà bị cáo đồng ý mức hình phạt sáu tháng tù nhưng kháng cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cha già bị tật nguyền. Tại phiên tòa phúc

thâm bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, vợ con của bị cáo đang đi làm mưu sinh tại tỉnh Đồng Nai, bị cáo vì nuôi dưỡng cha già tật nguyền nên phải trở về quê sống cùng với cha của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh đặc biệt của bị cáo để cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện chăm sóc cha già yếu, tật nguyền.

Bị cáo thống nhất với luận cứ bào chữa của luật sư, không tranh luận và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn D có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng kết quả xổ số của các Công ty xổ số kiến thiết đài miền Bắc và miền Trung, trong khoảng thời gian từ tháng 10/2024 đến ngày 19/12/2024, Nguyễn D rủ Mai B và Huỳnh Văn T tham gia giúp D ghi lô đề để được hưởng hoa hồng 10% trên tổng số tiền chuyển tịch đề cho D. Sau khi tính thắng thua, tổng số tiền bị cáo Nguyễn D đánh bạc là 47.520.000 đồng, trong đó có 03 lần đánh bạc với số tiền mỗi lần đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng nhưng dưới 10 người tham gia đánh bạc trong cùng một lúc. Quá trình đánh bạc D thua bạc nên không thu lợi bất chính. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đà Nẵng xử phạt bị cáo Nguyễn D về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn D thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn D mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, không nặng. Trong vụ án này, bị cáo D là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội, là người trực tiếp chung chi thắng thua, bị cáo phạm tội nhiều lần, có nhân xấu đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn D cung cấp chứng cứ mới gồm: Đơn xin cho con được hưởng án treo của cha bị cáo, đơn xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi cha già yếu, bị khuyết tật nặng, bị cáo có thời gian tham gia lực lượng vũ trang tại xã DTT, xã DT (nay là xã PT). Tuy nhiên, căn cứ vai trò thực hiện tội phạm, nhân thân của bị cáo D, xét thấy hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo đã phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của

bị cáo nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn D, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn D, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2025/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đà Nẵng về hình phạt.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn D 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2025 đến ngày 24/01/2025.

3. Bị cáo Nguyễn D phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (12/11/2025).

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an TP. Đà Nẵng;
- CQ THAHS - Công an TP. Đà Nẵng;
- CQ CSĐT Công an TP Đà Nẵng;
- TAND khu vực 11 – Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 11 – Đà Nẵng;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Phòng THADS khu vực 11 – Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Tấn Long